TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 603/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 402/2023/HNST ngày 12 tháng 07 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hoàng H, sinh năm 1971; địa chỉ: 2 Đường D, Khu phố B, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. .

2. Bà Huỳnh Nguyệt M, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A Đường A, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Nguyệt M và ông Hoàng H tự nguyện tiến đến hôn nhân và năm 2022, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 42 đăng ký ngày 10/6/2022 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) nên đây là hôn nhân hợp pháp; do đó, khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục được giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chung sống, giữa bà M và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ; cả hai yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà M và ông H không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo được xã hội nên chấp nhận

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí việc dân sự: ông Hoàng H và bà Huỳnh Nguyệt M chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng H và bà Huỳnh Nguyệt M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 42 đăng ký ngày 10/6/2022 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng H và bà Huỳnh Nguyệt M phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0037071 ngày 12/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M và ông H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong